

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Kim Đường.

Ông Cao Xuân Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Tăng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 11/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Lù Văn Đ, sinh ngày 28/11/2002 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Xã T, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/12; Số chứng minh nhân dân: 073597983 cấp ngày 12/10/2010; nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; con ông Lù Văn S sinh năm 1975 và bà Thèn Thị R sinh năm 1973; vợ con: chưa có; nhân thân: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, có mặt;

- Bị hại: Ông Lù Văn S, sinh năm 1975; thẻ CCCD số: 002075006273 cấp ngày 25/6/2022; địa chỉ: Xã T, huyện H, tỉnh H, có mặt;

- Người làm chứng: Anh Lù Văn Đ1 (vắng mặt); anh Nguyễn Đình T

(vắng mặt); anh Lù Văn N (có mặt); anh Phan Anh T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/12/2022, Lù Văn Đ được bố đẻ là ông Lù Văn S, sinh năm 1975, trú tại cùng thôn điều khiển xe máy từ nhà chờ Đ xuống cầu Km 5 thuộc thôn T, xã T, huyện H để Đ đón xe khách về Quảng Ninh tìm việc làm. Xuống đến nơi ông S đưa cho Đ 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) để chi phí đi lại rồi ông S điều khiển xe máy quay về nhà. Sau khi ông S về Đ đứng chờ khoảng 01 giờ, không đón được xe nên đi bộ đến phòng trọ của Lù Văn Đ1, sinh năm 2003, ở tổ 5, thị trấn V, huyện Hngũ, ngày hôm sau Đ ra đến quán điện tử ở gần sân vận động huyện Hoàng Su Phì chơi game. Khoảng 17 giờ ngày 10/12/2022, Đ tiêu sài hết số tiền ông S cho. Do không còn tiền nên Đ nảy sinh ý định quay về nhà trộm cắp tài sản của bố, mẹ đem bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó Đ đi bộ một mình từ trung tâm thị trấn V, huyện H về nhà, đến nơi khoảng 18 giờ cùng ngày thấy cửa nhà đã khóa và không có người ở nhà, Đ trèo lên vách nhà sàn và chui qua ô thoáng để vào bên trong nhà, vào được trong nhà Đ bật đèn điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của Đ lên soi thì nhìn thấy 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đen đặt trong rổ nhựa màu đỏ ở giữa nhà, Đ cầm lấy kéo tiến đến vị trí ông S để 03 (ba) chiếc hòm gỗ ở gian nhà thứ hai gần vị trí ngủ của ông S, trong đó thấy 01 (một) chiếc hòm không khóa còn 02 (hai) chiếc hòm đã bị khóa. Đ tiến đến vị trí chiếc hòm không khóa mở nắp và soi đèn điện thoại lục tìm trong hòm không thấy có tài sản gì, Đ tiếp tục dùng kéo cậy bung bản lề của hai chiếc hòm còn lại ra để tìm tài sản nhưng không thấy có gì đáng giá. Đ tiến đến vị trí để chiếc tủ gỗ ngang đặt tại gian nhà thứ ba và quan sát thấy cửa tủ gỗ đã bị khóa, nên Đ dùng hai tay nhấc một bên tủ gỗ ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 30 cm, tiếp đó Đ đi ra phía sau tủ gỗ và dùng kéo cậy mảnh ván ốp phía sau tủ gỗ ra, Đ soi đèn điện thoại vào bên trong tủ thì thấy có 01 (một) bao tải màu trắng, phía dưới bao tải có 01 (một) bọc tiền được gói bằng túi nilon màu hồng, Đ cầm bọc tiền cho vào trong túi quần, rồi nhấc tủ về vị trí ban đầu,

Đ quay ra đây nắp 03 (ba) hòm gỗ và đặt kéo vào trong rổ là vị trí ban đầu Đ lấy để tránh bị bố, mẹ phát hiện. Sau khi trộm cắp được bọc tiền Đ treo ra khỏi nhà và đi bộ theo hướng ra thị trấn V, huyện H được khoảng 20 mét thì dừng lại, Đ lấy bọc tiền vừa trộm cắp ra đếm được tổng số tiền là 52.000.000 đồng, trong đó có 64 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 100 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, đếm tiền xong thì vứt túi nilon ở cạnh đường, còn tiền Đ cho vào trong túi quần và tiếp tục đi bộ xuống phòng trọ của Đ1 ở tổ 5 thị trấn V, huyện H, khi đến nơi lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày thấy Đ1, Nhi, Nguyễn Đình T đang ngồi ăn cơm, uống rượu trong phòng Đ và ngồi uống rượu cùng mọi người. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ rủ Đ1, Tú, Nhi đi hát karaoke tại phòng Vip 2 của khách sạn Green Hoàng Su Phì thuộc tổ 2, thị trấn V, huyện H. Đến khoảng 23 giờ 45 phút, Đ1, Tú, Nhi về trước, còn Đ ngủ lại tại phòng hát. Khoảng 09 giờ sáng ngày 11/12/2022, Đ dậy thanh toán tiền hát karaoke cho lễ tân của khách sạn là Lù Văn N, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, huyện H số tiền 2.080.000 đồng. Sau đó, Đ đi đến quán điện thoại của Phan Anh T1 để thay màn hình điện thoại Iphone 5s của Đ với giá 300.000 đồng và mua 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Sau đó, Đ ra bến xe huyện Hoàng Su Phì đi xe khách xuống thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và tiêu sài hết số tiền còn lại trộm cắp được của ông S. Đến ngày 27/12/2022, Đ đến Công an huyện Hoàng Su Phì để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHSP ngày 10/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố Lù Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo Đ cho rằng do không có tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bố mẹ là vi phạm pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống

ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Lù Văn S trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Đ mới trưởng thành suy nghĩ vẫn còn nông cạn, bồng bột... nhất thời phạm tội, do đó trong quá trình điều tra ông S đã có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ. Về trách nhiệm dân sự, ông S không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Ngoài ra, ông S không có yêu cầu gì.

Người làm chứng có mặt trình bày phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lù Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tội danh: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lù Văn Đ từ 30 đến 42 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, dài 18 cm, phần lưỡi kéo dài 13 cm, bản rộng nhất 01 cm (đã qua sử dụng);

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone X, mặt sau màu trắng, số Imei: 356720081740576 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, mặt đằng trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, số IMEI359271069510109 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Lù Văn Đ.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với bị cáo và đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo còn đang trong độ tuổi ham chơi, suy nghĩ còn nông cạn về những việc làm của mình là sai trái, có phần hạn chế về pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng xét thấy, trong quá trình điều tra những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc xét xử vẫn đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ

quan điều tra (từ bút lục số 111 đến số 129), lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại (từ bút lục số 130 đến số 142) và lời khai người làm chứng (từ bút lục số 143 đến số 159), phù hợp với Kết quả khám nghiệm hiện trường (từ bút lục số 44 đến số 70) và kết quả nhận dạng, thực nghiệm điều tra (từ bút lục số 75 đến số 110) và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/12/2022, Lù Văn Đ đã đột nhập vào nhà ông Lù Văn S ở cùng thôn và trộm cắp được số tiền 52.000.000 đồng (*năm mươi hai triệu đồng*) của ông S để trong tủ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là từ 02 năm đến 07 năm tù. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án nghiêm trọng, số tài sản bị xâm phạm có giá trị lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Đ là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, đáng nhẽ bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động để kiếm tiền tự nuôi sống bản thân nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật đã thực hiện hành vi trộm tiền của bị hại Lù Văn S chính là bố đẻ của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự thiếu tu dưỡng, lười lao động, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú; nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ gồm: 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, dài 18 cm, phần lưỡi kéo dài 13 cm, bản rộng nhất 01 cm (*đã qua sử dụng*) là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động Iphone X, mặt sau màu trắng, số Imei: 356720081740576 (*đã qua sử dụng*) là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, mặt đằng trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, số IMEI359271069510109 (*đã qua sử dụng*) là tài sản của bị cáo nhưng đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lù Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2022.
 - Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.
3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn Đ;
4. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, dài 18 cm, phần lưỡi kéo dài 13 cm, bản rộng nhất 01 cm (đã qua sử dụng);

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone X, mặt sau màu trắng, số IMEI: 356720081740576 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, mặt đằng trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, số IMEI: 359271069510109 (đã qua sử dụng).

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- CQTHAHS Công an huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THA DS huyện Hoàng Su Phì;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phương